

Số: /KH-BCĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hoạt động y tế trường học năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn số 4268/BGDĐT-GDTC ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 3890/SGDDĐT-CTTT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 3891/KH-SGDDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học năm học 2022-2023,

Ban Chỉ đạo Y tế trường học (YTTH) thành phố Thủ Đức triển khai kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; bảo đảm cho tất cả học sinh được phát triển, chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh; thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung chương trình y tế trường học tại tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

2. Yêu cầu

Các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học thực hiện đúng theo Kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2022-2023; trang bị kiến thức, thái độ thực hành đúng về chăm sóc toàn diện cho học sinh; chủ động theo dõi, tầm soát và phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh để được chuyển tuyến điều trị kịp thời.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

- 100% các cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trường nhiều cấp học (gọi tắt là cơ sở giáo dục) thành lập, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

- 100% cơ sở giáo dục thành lập, kiện toàn “Tổ an toàn COVID-19”, xây dựng Kế hoạch và các phương án phòng, chống dịch COVID-19 khi có trường hợp nhiễm COVID-19 tại đơn vị.

- 100% các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp, căng tin không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe học sinh.

- 95% các cơ sở giáo dục có nhân viên y tế đúng chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. 100% nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo có nhân viên phụ trách công tác y tế trường học (nhân viên chuyên trách hoặc phân công nhân viên kiêm nhiệm theo dõi công tác y tế trường học) hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế địa phương; thực hiện quy chế phối hợp về công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn công tác y tế trường học dành cho nhân viên y tế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

- Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về vệ sinh phòng học, công trình vệ sinh, vệ sinh học cụ, học phẩm; cung cấp đủ số lượng nước uống, nước sinh hoạt và kết quả kiểm nghiệm nước theo yêu cầu.

- Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục được bảo đảm điều kiện làm việc tối thiểu cho công tác y tế trường học: phòng làm việc, giường, trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu thông thường, thuốc thiết yếu và nguồn kinh phí trích lại từ bảo hiểm y tế dành cho chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh.

- 100% cơ sở giáo dục công lập được bố trí nguồn kinh phí hoạt động y tế trường học từ ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, y tế hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về công tác tổ chức và kế hoạch

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo y tế trường học, tổ T2G trường học.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác y tế trường học và triển khai phương hướng hoạt động y tế trường học năm học mới.

- Họp Ban Chỉ đạo y tế trường học theo định kỳ (2 lần/năm); họp đánh giá hoạt động y tế trường học (2 lần/năm).

- Triển khai các kế hoạch: Hoạt động y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe,...

- Hướng dẫn, kiểm tra đánh giá các cơ sở giáo dục về thực hiện các nội dung của hoạt động y tế trường học cuối năm học.
- Tham mưu, bố trí nhân sự phụ trách công tác y tế tại các cơ sở giáo dục.
- Tổ chức tập huấn hoạt động y tế trường học.

2. Về công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác

2.1. Phòng chống dịch COVID-19

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt tỷ lệ cao.
- Triển khai, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế trường học ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT¹ ngày 23/02/2022 và Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT² ngày 23/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

2.2. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống các loại dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3256/KH-GDDT-CTTT ngày 09/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2025.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh. Phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng bệnh và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh.

3. Về công tác khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

- Các cơ sở giáo dục thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Thông tư 14/2013/TT-BYT và học sinh theo Công văn 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹ Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/2/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Sổ tay bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học (sửa đổi, bổ sung lần 2).

² Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt các tài liệu truyền thông về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và công tác y tế trường học.

- Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh đến cuối học kỳ I, năm học 2022-2023.

- Thực hiện giám sát, phát hiện sớm trẻ bệnh trong trường học và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

4. Về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục

4.1. Các văn bản quy định an toàn thực phẩm

- Luật An toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Nghị định 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế quy định xử phạm vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

4.2. Thực hiện chuẩn an toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, y tế địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tại bếp ăn, căng tin và cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh phải bảo đảm an toàn theo quy định, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn, đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc thực phẩm được sử dụng tại các bếp ăn, căng tin các trường học, nguồn thực phẩm được chế biến trong trường học phải đạt một trong các chuẩn: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO22000, “Chuỗi thực phẩm an toàn”, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các chứng nhận quốc tế khác về an toàn thực phẩm. Có các giải pháp tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn, căng tin trong trường học. Ngoài ra, đối với các bếp ăn tập thể, căng tin trong trường học cần đảm bảo các yêu cầu tại Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật An toàn thực phẩm quy định về Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp, căng tin không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát:

- + Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố (với các hình

thức như: tự kiểm tra; phối hợp các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành; tăng cường kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất).

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (Đội 2) kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất tại các cơ sở giáo dục có bếp ăn, suất ăn công nghiệp, căng tin trường học khi có phản ánh từ báo chí, cha mẹ học sinh.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giám sát quá trình chế biến, tiếp phẩm cũng như giá thành của từng bữa ăn của học sinh hàng ngày. Thường xuyên giám sát cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp. Tổ chức kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, bảo mẫu thực hiện công tác cấp dưỡng, ăn uống cho học sinh trong các căng tin, bếp ăn tập thể,

5. Về công tác hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Kiện toàn tổ truyền thông T2G tại các cơ sở giáo dục, 100% các trường thành lập tổ truyền thông T2G trường học.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học; truyền thông về giáo dục dân số, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh; đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các trường phổ thông (truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện...). Tổ chức tập huấn truyền thông về bảo vệ sức khỏe học sinh thông qua các hoạt động tuyên truyền về phòng chống tác hại thuốc lá, ma túy, HIV-AIDS trong trường học.

- Truyền thông gián tiếp: Tờ bướm, phát thanh, bản tin y tế...

- Thực hiện góc truyền thông giáo dục sức khỏe: hấp dẫn, thu hút, đặt vị trí có nhiều người qua lại, thông tin phải được cập nhật mới (đầy đủ 4 nội dung: thông tin, thông báo, thư tín, thư giãn).

- Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng cơ sở giáo dục. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân rửa tay đeo khẩu trang, vệ sinh môi trường, lớp học, trường học sạch sẽ không rác không đọng nước; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp; có tổ chức thể thao và có nơi để tập thể dục, nơi để học sinh thực hiện như câu lạc bộ, hội thi,...

6. Về công tác bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục

6.1. Bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt:

- Các cơ sở giáo dục cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học; cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một buổi học.

- Các cơ sở giáo dục có học sinh nội trú cung cấp đủ nước ăn uống và sinh hoạt, tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ;

- Các cơ sở giáo dục sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo quy chuẩn hiện hành³.

6.2. Công trình vệ sinh:

- Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và công trình nước sạch an toàn, hiệu quả theo công văn số 1188/SGDDĐT-KHTC ngày 20/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thiết kế công trình vệ sinh đúng theo quy định hiện hành. Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

- Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học; bảo đảm đủ nước sinh hoạt và điều kiện nhà vệ sinh trong trường học; phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

- Phát động sâu rộng trong tất cả các cơ sở giáo dục chiến dịch xây dựng môi trường vệ sinh, sạch sẽ, ngăn nắp; đặc biệt là tại các khu nhà vệ sinh học sinh. Qua đó, góp phần giáo dục 1 trong 5 phẩm chất của học sinh trong chương trình giáo dục tổng thể là tinh thần trách nhiệm, trách nhiệm trong giữ gìn vệ sinh chung.

³ Nước tự cung cấp: (nước uống trực tiếp): Có thực hiện xét nghiệm 05 chỉ tiêu vi sinh nước uống theo QCVN 6-1: 2010/BYT và kết quả xét nghiệm đạt chuẩn (định kỳ 6 tháng/lần); nước uống đóng bình, đóng chai: Có hợp đồng cung cấp nước với cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, kết quả xét nghiệm nước còn hạn và đạt chất lượng; nước sinh hoạt: Có xét nghiệm nước sinh hoạt 02 chỉ tiêu vi sinh theo QCVN 01-1: 2018/BYT định kỳ 1 lần/năm đối với nước máy.

6.3. Thu gom và xử lý chất thải:

- Trường học phải có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh, khu nuôi động vật thí nghiệm.

- Các trường học hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Trường hợp trường học tự thu gom, xử lý thì phải bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Có bao bì, thùng chứa rác thải và phân loại rác thải theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường và Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân TP.HCM ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Về công tác bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học

- Có kế hoạch xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, bàn ghế phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học góp phần phòng, chống các bệnh tật, nâng cao sức khỏe học sinh.

- Các phòng học được trang bị máy lạnh trong các cơ sở giáo dục phải đảm bảo thông thoáng và tăng cường giám sát nồng độ dưỡng khí và CO₂ theo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

- Đảm bảo 100% phòng học đủ sáng (từ 300lux trở lên) và đảm bảo nguồn sáng phân bố đồng đều ở các vị trí trong phòng học. Khuyến khích thay bóng đèn led trong các phòng, lớp học.

- Bảo đảm các điều kiện về phòng học, phòng học bộ môn, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học theo quy định tại điều 4 của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và bảng đánh giá công tác y tế trường học.

8. Về công tác bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh

8.1. Phòng Y tế

- Trường học phải có phòng y tế riêng, đảm bảo diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phòng Y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt được trang bị tối thiểu 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường, cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học.

- Đối với trường mầm non cần trang bị, dụng cụ chuyên môn và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi.

- Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo đúng quy định.

8.2. Nhân viên y tế

- Nhân viên y tế trường học phải có trình độ chuyên môn từ trung cấp y sĩ trở lên. Căn cứ điều kiện thực tiễn, các trường học bố trí nhân viên y tế trường học đáp ứng quy định hoặc ký hợp đồng với trạm Y tế phường hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành y tế, ngành giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định.

9. Về công tác an toàn trường học, phòng, chống tai nạn thương tích

- Các trường xây dựng kế hoạch về công tác phòng chống tai nạn thương tích học đường theo Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 về ban hành hành quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về ban hành quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác quản lý toàn diện trong công tác an toàn trường học như an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn về điện, an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng thí nghiệm thực hành, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em. Xây dựng phương án sơ tán học sinh trong tình huống cháy nổ giả định và phương án xử lý ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền thông và giáo dục về phòng, chống và xử lý có hiệu quả một số tai nạn thương tích. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục được tham gia các lớp tập huấn về phòng cháy chữa cháy và được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

- Tiếp tục cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn trường học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2022-2023.

10. Chương trình mắt, nha học đường

- Xây dựng kế hoạch mắt, nha học đường trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe răng miệng, chăm sóc mắt và phòng chống cận thị cho học sinh.

- Tổ chức cho học sinh bán trú chải răng với kem có Fluor ngay sau khi ăn trưa tại cơ sở giáo dục.
- Phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám và điều trị sớm
- trám răng phòng ngừa.
- Đảm bảo 100% học sinh ở tất cả các cấp lớp đều được kiểm tra thị lực ít nhất 01 lần/năm học; các học sinh có thị lực kém được gửi đi khám chuyên khoa.
- 100% các cơ sở giáo dục đều trang bị đủ bảng đo thị lực nhanh cho học sinh.

11. Chương trình dinh dưỡng và hoạt động thể lực

- Tổ chức thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh ngay khi học sinh trở lại trường học, từ đó có biện pháp can thiệp tích cực đối với học sinh suy dinh dưỡng và đối tượng thừa cân, béo phì. Thực hiện tăng cường vận động cho học sinh, có chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với học sinh suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.
- Tổ chức truyền thông dinh dưỡng hợp lý cho học sinh, giáo viên, cán bộ công nhân viên và cha mẹ học sinh. Phối hợp với cha mẹ học sinh nhắc nhở học sinh có chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý; theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh theo từng lứa tuổi.
- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi đối với trường có học sinh nội trú, bán trú; sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt nếu có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng.
- 95% nữ sinh trung học phổ thông uống bổ sung sắt/ thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng theo phác đồ dự phòng.

12. Về công tác bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 1 lần/học kỳ.
- Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (quy định thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân; quy định thực hiện phòng chống tai nạn thương tích; quy định thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm; quy định thực hiện dinh dưỡng hợp lý; quy định thực hiện tăng cường hoạt động thể lực; quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh).
- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh; xây dựng môi trường trường học lành mạnh, không phân biệt đối xử, không bạo lực.
- Xây dựng mối liên hệ giữa trường học với gia đình và cộng đồng (cơ quan y tế địa phương) để giúp đỡ, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh.

13. Về công tác thực hiện bảo hiểm y tế học sinh

- Thực hiện Hướng dẫn số 4791/HDLS/BHXM-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 – 2023.

- Phân đầu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế tại các cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh và học sinh trong việc thực hiện bảo hiểm y tế.

- Triển khai việc cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trong việc sử dụng kinh phí bảo hiểm y tế trích lại để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện công tác y tế tại các trường học theo đúng quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

14. Về công tác Chữ thập đỏ

Triển khai thực hiện các chương trình nhân đạo, phát triển Chi hội Chữ thập đỏ cơ sở.

15. Về công tác thống kê, báo cáo và đánh giá công tác y tế trường học

- Thực hiện báo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ, chính xác, kịp thời về hoạt động y tế trường học.

- Các cơ sở giáo dục báo cáo theo phụ lục 2 ban hành theo Thông tư liên tịch số 13/2016 về trạm Y tế **chậm nhất ngày 15/04/2023**.

- Trạm Y tế báo cáo về Trung tâm Y tế **trước ngày 20/4/2023**.

- Trung tâm Y tế thành phố tổng hợp báo cáo về Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố **trước ngày 25/4/2023**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Ban chỉ đạo Y tế trường học thành phố. Chỉ đạo việc củng cố và tăng cường hoạt động Ban chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo chế độ và tạo điều kiện làm việc thuận lợi để nhân viên y tế trường học hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức, các phòng ban liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Y tế trường học thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả hoạt động của Ngành Giáo dục và Đào tạo để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế; Ban Chỉ đạo Y tế trường học thành phố triển khai chương trình y tế theo quy định; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học.

- Thực hiện quản lý giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác y tế tại các

trường học.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo nội dung 1,2,3,4,5,6,7,8 (Công tác tổ chức và kế hoạch; Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất; đảm bảo về môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ trong trường học, liên kết cộng đồng; đảm bảo các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học...)

- Phối hợp Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức chỉ đạo nội dung 12 (Công tác thống kê và báo cáo đánh giá công tác y tế trường học)

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường học theo hướng dẫn của Ngành Y tế, phối hợp xử lý khi có ca bệnh, dịch bệnh xảy ra tại các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện tốt công tác truyền thông bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo học sinh tham gia 100%; triển khai đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cài đặt thẻ VssID.

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học tại các trường.

2. Đề nghị Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức

- Phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng ban liên quan tham mưu với Ban Chỉ đạo Y tế trường học xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả hoạt động y tế trường học của Ngành Giáo dục và Đào tạo để báo cáo Ban Chỉ đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế; phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết công tác y tế trường học năm học 2022 - 2023.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo: tổ chức tập huấn hoạt động y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác y tế trường học và các văn bản liên quan năm học 2022-2023; tổ chức khám sức khỏe; sàng lọc bệnh tật và các yếu tố nguy cơ cho học sinh khối mầm non và khối phổ thông đầu năm học.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường hỗ trợ chuyên môn và thực hiện tốt vai trò Phó Ban chăm sóc sức khỏe học sinh cho cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế cho các cơ sở giáo dục; hướng dẫn triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho bảo mẫu, nhân viên cấp dưỡng, nhân viên phục vụ căng tin trường học.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo các nội dung 3, 6, 7 và 8 (Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học; bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe).

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát công tác y tế

trường học trên địa bàn.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo tổng kết công tác y tế trường học cuối năm học (Nội dung 9: Công tác thống kê báo cáo và đánh giá).

3. Phòng Y tế thành phố

- Triển khai các văn bản chỉ đạo về hoạt động y tế trường học.
- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các bếp ăn trường học, căng tin trong các trường học, các cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn trên địa bàn.

4. Đề nghị Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Lê Văn Việt

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục; hỗ trợ chuyên môn y tế cho các cơ sở giáo dục không có y tế chuyên trách trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; báo cáo, thống kê kết quả khám sức khỏe đầy đủ và đúng theo quy định.

5. Phòng Nội vụ thành phố

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo Y tế trường học thành phố; đảm bảo chế độ và chính sách đối với nhân viên y tế trường học theo quy định.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện hoạt động y tế trường học theo quy định và kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo y tế trường học thành phố.
- Hướng dẫn các trường xây dựng dự toán và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động y tế trường học đúng theo quy định.

7. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức

- Phối hợp ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh nghèo; tổ chức tập huấn, truyền thông phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

- Triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

8. Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch liên tịch về công tác Hội Chữ thập đỏ trong các cơ sở giáo dục. Chịu trách nhiệm thực hiện nội dung 14.

- Báo cáo kết quả hoạt động và tổ chức Hội nghị tổng kết Hội Chữ thập đỏ trong các cơ sở giáo dục cuối năm học.

9. Bảo hiểm Xã hội thành phố

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác thực hiện bảo hiểm y tế học sinh; tập huấn hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng VssID-bảo hiểm xã hội số, cập nhật mã định danh cá nhân kết nối dữ liệu tham gia bảo hiểm y tế với dữ liệu dân cư quốc gia đối với tất cả học sinh.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng nguồn kinh phí được trích lại cho y tế trường học để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

10. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động y tế trường học năm học 2022 – 2023, dự trù kinh phí hoạt động y tế vào đầu năm học.

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh (trường hợp có thay đổi nhân sự): Trưởng ban là đại diện Ban giám hiệu, Phó trưởng ban là Trưởng Trạm Y tế phường, Ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học, các ủy viên khác là giáo viên giáo dục thể chất, Tổng phụ trách Đội (đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ trường học, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên; hàng năm tổ chức đánh giá công tác y tế trường học theo quy định (có biên bản họp đánh giá công tác y tế trường học vào cuối mỗi học kỳ).

- Nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về y tế trường học tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và các nội dung thực hiện tại Mục II.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho học sinh khi học sinh đi học lại. Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh, kết quả khám sức khỏe học sinh, sổ theo dõi học sinh nghỉ học, sổ theo dõi tai nạn thương tích; sổ theo dõi học sinh bị bệnh truyền nhiễm; có hợp đồng khám sức khỏe với các cơ sở y tế. Thông báo kết quả khám sức khỏe học sinh cho phụ huynh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh trường học, nước sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm tại bếp ăn - căng tin, vệ sinh môi trường xung quanh, nhà vệ sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục sức khỏe: vệ sinh cá nhân rửa tay, đeo khẩu trang, vệ sinh môi trường giáo dục; phòng, chống tai nạn thương tích; tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu bia; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; phòng, chống HIV/AIDS. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (7/4); tuần lễ quốc gia không thuốc lá, ngày thế giới không thuốc lá (31/5); tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới (5/6); tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4 -15/5). Tháng hành động phòng chống HIV/AIDS. Tổ chức học sinh tham gia dọn dẹp vệ sinh trường lớp hàng tuần, hàng tháng. An toàn giao thông đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không chạy xe máy phân khối lớn, không chở 2,3 người, chấp hành luật giao thông.

- Thường xuyên khai thông cống rãnh, tuyệt đối không để nước tù đọng, tạo điều kiện cho lăng quăng phát triển. Chú ý vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nước thải – rác thải, vệ sinh nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt chung; các điều kiện trang thiết bị cho việc thực hiện vệ sinh cá nhân học sinh,...

- Các cơ sở giáo dục tự tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác y tế vào cuối mỗi năm học: cơ sở giáo dục mầm non đánh giá theo mẫu quy định tại phụ lục số 01; trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đánh giá theo mẫu quy định phụ lục số 02 ban hành kèm theo Công văn liên tịch số 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016.

- Thực hiện các báo cáo:

+ Báo cáo phụ lục 2 theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về Trạm Y tế địa phương **trước ngày 15/04/2023**.

+ Báo cáo công tác thực hiện y tế trường học tại đơn vị khi có yêu cầu.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

THÁNG	NỘI DUNG THỰC HIỆN	
	CẤP THÀNH PHỐ	CẤP TRƯỜNG
10/2022	- Kiện toàn BCD YTTH thành phố. - Báo cáo tổng kết hoạt động YTTH năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động YTTH năm học 2022-2023. - Triển khai kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2022-2023. - Tổ chức tập huấn hoạt động y tế trường học. - KSK học sinh, thống kê sức khỏe năm học 2022-2023.	- BGH, cán bộ y tế tham dự tổng kết YTTH. - Tổ chức phòng y tế: có nhân viên y tế đúng qui định; bổ sung thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu theo danh mục, có giường y tế. - Cập nhật các hồ sơ y tế, sổ sách, biểu mẫu quản lý, mẫu báo cáo về YTTH theo đúng yêu cầu. - Chuẩn bị hồ sơ, danh sách học sinh để KSK đầu năm học. - Thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, Tổ tự kiểm tra ATTP, tổ T2G,... - Tham mưu và lập kế hoạch hoạt động YTTH 2022-2023. - Thực hiện BHYT, BHTN cho học sinh. - Tổ chức Khám sức khỏe học sinh theo kế hoạch. - Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch: bản tin, góc tư vấn, sinh hoạt dưới cờ các chủ đề...

		- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch.
11/2022	- KSK học sinh năm học 2022-2023. - Triển khai các kế hoạch chuyên môn về hoạt động y tế trường học	- Tiếp tục khám sức khỏe cho học sinh. - Tổ chức tẩy giun cho học sinh mầm non. - Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch.
12/2022	- Tổng hợp kết quả KSK học sinh toàn Thành phố. - Phương hướng nhiệm vụ YTTH học kỳ 2 năm học 2022-2023	- Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch. - Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường.
01/2023	Triển khai kế hoạch kiểm tra đánh giá hoạt động YTTH.	- Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch. - Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Họp ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, sơ kết học kỳ I. - Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2022-2023
02/2023	Tổ chức kiểm tra YTTH cấp thành phố năm học 2022-2023.	- Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch. - Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2022-2023.
03/2023	Tiếp tục kiểm tra YTTH cấp thành phố năm học 2022-2023.	- Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch. - Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2022-2023.
		- Thực hiện công tác TT-GDSK, cập nhật hồ sơ sổ sách y tế. - Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học.
04/2023	- Tổng kết kết quả kiểm tra	- Thực hiện công tác TT-GDSK

	YTTH và báo cáo về cấp Thành phố, về Liên Sở. - Tiếp đoàn KT Liên Sở về kiểm tra công tác YTTH của Thành phố.	theo kế hoạch. - Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Chuẩn bị hồ sơ y tế cho Đoàn kiểm tra Liên Sở YTTH năm học - Kiểm tra YTTH cấp thành phố năm học 2022-2023..
05/2023	Báo cáo tổng kết hoạt động YTTH cuối năm.	- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của trường. - Báo cáo tổng kết công tác YTTH gửi về Phòng Giáo dục, Trạm Y tế. - Họp ban chăm sóc sức khỏe, tổng kết hoạt động YTTH cuối năm rút kinh nghiệm cho năm học sau. - Thực hiện công tác TT-GDSK theo kế hoạch.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho hoạt động y tế trường học tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

Trên đây là kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2022-2023 của Ban chỉ đạo Y tế trường học thành phố Thủ Đức. Đề nghị thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ban Giám hiệu các trường học thuộc thành phố Thủ Đức nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTKSBT Tp. HCM;
- Sở GD&ĐT Tp. HCM;
- Ban chỉ đạo YTTH;
- Các đơn vị tại mục IV;
- Lưu: VT, GDĐT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Kỳ Phùng**